

QUY ĐỊNH

Hạn mức công nhận đất ở cho hộ gia đình, cá nhân; hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại đô thị, nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

(Kèm theo Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định hạn mức công nhận đất ở cho hộ gia đình, cá nhân đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 15 tháng 10 năm 1993; quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại đô thị, nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Không áp dụng đối với các trường hợp giao đất ở thuộc dự án tái định cư, dự án khu dân cư, cụm dân cư, tuyến dân cư, đấu giá quyền sử dụng đất và bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

2. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà thửa đất được hình thành trước ngày 15 tháng 10 năm 1993.

3. Cá nhân sử dụng đất ở tại đô thị và nông thôn.

Điều 3. Hạn mức công nhận đất ở cho hộ gia đình, cá nhân

1. Hạn mức công nhận đất ở tại nông thôn: Bằng 300m²/hộ gia đình, cá nhân (Ba trăm mét vuông trên hộ gia đình, cá nhân) thuộc phạm vi địa giới hành chính các xã.

2. Hạn mức công nhận đất ở tại đô thị

a) Bằng 200m²/hộ gia đình, cá nhân (Hai trăm mét vuông trên hộ gia đình, cá nhân) thuộc phạm vi địa giới hành chính các thị trấn.

b) Bằng 150m²/hộ gia đình, cá nhân (Một trăm năm mươi mét vuông trên hộ gia đình, cá nhân) thuộc phạm vi địa giới hành chính các phường.

Điều 4. Hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại nông thôn, đô thị

1. Hạn mức giao đất ở tại nông thôn bằng 300m²/cá nhân (Ba trăm mét vuông trên cá nhân) thuộc phạm vi địa giới hành chính các xã.

2. Hạn mức giao đất ở tại đô thị

a) Bằng 200m²/cá nhân (Hai trăm mét vuông trên cá nhân) thuộc phạm vi địa giới hành chính các thị trấn.

b) Bằng 150m²/cá nhân (Một trăm năm mươi mét vuông trên cá nhân) thuộc phạm vi địa giới hành chính các phường.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Quy định này tại địa phương.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng đất để đảm bảo phù hợp quy hoạch chuyên ngành thuộc lĩnh vực xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm xác định nghĩa vụ tài chính đối với người sử dụng đất theo quy định.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.